

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Văn Hào.
2. Bà Vũ Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 07/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/HSST-QĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 3 năm 1999, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T1, sinh năm 1976 và bà Hà Thị N, sinh năm 1977; vợ: Cà Thị A, sinh năm 2003 và có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/10/2023 đến nay (có mặt).

- Bị hại:

+ Anh Lang Văn L, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

+ Anh Lương Văn T2, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

+ Chị Lê Thị T3 (chết).

Đại diện hợp pháp cho bị hại chị T3:

+ Ông Lê Văn T4, sinh năm 1964 (bố chị T3).

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1965 (mẹ chị T3).

+ Anh Bùi Trọng P, sinh năm 1987 (chồng chị T3);

+ Cháu Bùi Trọng B, sinh năm 2013 (con chị T3)

+ Cháu Bùi Trọng Q, sinh năm 2016 (con chị T3).

Đều cư trú tại: Xóm F, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Anh P đại diện cho ông T4, bà H, cháu B, cháu Q theo đơn cử người đại diện cho bị hại chị T3 (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Bùi Trọng P, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Xóm F, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Chị Ngô Thị T5, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Xóm F, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 29/9/2023, Lương Văn T (không có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exiter, biển kiểm soát (BKS) 37G1 - 811.10 chở phía sau là Lang Văn L và Lương Văn T2 đi theo hướng từ huyện Q về thị xã T. Khi đi đến km 28 + 900 đường Q thuộc xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An, do đã uống rượu bia, không chú ý quan sát nên Lương Văn T không phát hiện thấy chị Lê Thị T3 điều khiển xe mô tô BKS 37H1 - 639.30 đã chuyển hướng di chuyển từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái (hướng từ thị xã T đến huyện Q - theo hướng di chuyển của chị Lê Thị T3); phần đầu xe mô tô do Lương Văn T điều khiển đâm vào vùng bánh xe mô tô phía trước bên phải do chị Lê Thị T3 điều khiển làm cho người và phương tiện ngã xuống đường. Hậu quả Lương Văn T, Lang Văn L, Lương Văn T2 và chị Lê Thị T3 bị thương; Lương Văn T2, Lang Văn L cùng người dân đã đưa Lương Văn T và chị Lê Thị T3 đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ; ngày 01/10/2023 chị Lê Thị T3 tử vong; xe mô tô 37G1 - 811.10 và xe mô tô BKS 37H1 - 639.30 bị hư hỏng.

Kết quả xét nghiệm máu đối với Lương Văn T của Bệnh viện Đ khi T vào viện điều trị ngày 29/9/2023: Định lượng Ethanol (cồn) trong máu là 22.3 mmol/l.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường lập vào lúc 22 giờ 20 phút ngày 29/9/2023 và Biên bản dựng lại hiện trường lập lúc 15 giờ 40 phút ngày 25/10/2023, xác định:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn được xác định tại km 28+900 Quốc lộ D thuộc xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Mặt đường được rải nhựa bằng phẳng, lòng đường rộng 7,5m, ở giữa đường có vạch kẻ đường không liên tục chia đường thành hai chiều xe chạy, mặt đường dốc từ cao đến thấp theo hướng T - Q

Hội đồng khám nghiệm thống nhất chọn tâm của vạch giới hạn lòng đường làm mép đường chuẩn. Lắc cột mốc km28+900 bên lề đường trái làm điểm mốc.

Từ điểm mốc nhìn về hướng T phát hiện dấu vết phanh mài miết trên mặt đường, kích thước (0,7x0,4)m, chiều hướng xiên lệch theo hướng T - Đ. Đo khoảng cách từ điểm đầu của dấu vết đến mép đường chuẩn có kích thước lần lượt là 2,2m và 5,6m, điểm kết thúc của dấu vết cách mép đường chuẩn là 2m (vị trí số 1).

Cách vị trí điểm cuối của dấu vết số 1 về hướng Bắc 1m phát hiện vùng dấu vết cày xước, không liên tục kích thước (0,1x0,1)m, điểm kết thúc của dấu vết cách mép đường chuẩn 3,1m (vị trí số 2).

Từ điểm đầu của vị trí số 2 nhìn về hướng T phát hiện xe mô tô BKS 37H1 - 639.30 nằm ngã nghiêng sang phải, đầu xe quay hướng N1, đuôi xe quay hướng Bắc. Đo khoảng cách từ điểm đầu của dấu vết số 2 đến tâm trục bánh xe trước của

xe mô tô BKS 37H1 – 639.30 có kích thước là 2,7m. Đo khoảng cách từ tâm trục bánh sau và tâm trục bánh trước đến mép đường chuẩn có kích thước lần lượt là 3,8m và 3,6m (vị trí số 3). Xung quanh vị trí số 3 là vùng mảnh vỡ, có kích thước (4x6)m, trung tâm dấu vết cách mép đường chuẩn 3,6m.

Từ điểm kết thúc của vị trí số 1 nhìn về hướng Đông Bắc phát hiện vết cày xước trên mặt đường nhựa không liên tục, có kích thước (16x0,01)m, chiều hướng T, Đ. Đo khoảng cách từ điểm đầu của dấu vết đến điểm kết thúc của vị trí số 1 và đến mép đường chuẩn có kích thước lần lượt là 3m và 1,3m. Điểm kết thúc của dấu vết nằm ở mép đường chuẩn và tương đương với tâm trục bánh trước của xe mô tô BKS 37G1 – 811.10 (vị trí số 4)

Tại điểm kết thúc của vị trí số 4 phát hiện xe mô tô BKS 37G1 – 811.10 nằm ngã nghiêng sang trái, đầu xe quay hướng N1, đuôi xe quay hướng Bắc. Đo khoảng cách từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau vào đến mép đường chuẩn lần lượt là 0,5m và 0,6m (vị trí số 5)

Từ vị trí số 3 nhìn về hướng T phát hiện vùng dấu vết màu nâu đỏ nghi là máu, kích thước (0,9x0,3)m hình không xác định. Đo từ tâm dấu vết đến tâm trục bánh sau của xe mô tô BKS 37H1 – 639.30 và đến mép đường chuẩn có kích thước lần lượt là 5m và 7m.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm xe mô tô BKS 37G1 – 811.10, lập vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 30/9/2023, thấy:

Ốp nhựa đầu xe bị bung hở khỏi vị trí ban đầu. Mặt ngoài vùng đầu xe bên trái có vết mài mòn, trượt xước trên diện tích có kích thước (22x5)cm.

Mặt ngoài tay cầm bị mài mòn, trượt xước trên diện tích có kích thước (1x1)cm, bề mặt có bám dính bụi đất.

Mặt ngoài núm đổi trọng bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Tay lái bên trái bị mài mòn kim loại rách cao su, kích thước (6x3)cm, bề mặt ngoài bám dính đất đá. Tay lái bị đẩy cong theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

Mặt trước ngoài của yếm trước bị mài mòn, trượt xước gãy vỡ nhựa, kích thước (40x15)cm, trên bề mặt bám dính sơn màu đen đỏ và bùn đất, trung tâm của dấu vết cách mặt đất 85cm.

Cụm đèn tín hiệu phía trước bên trái, cách yếm phía trước bên trái bị gãy vỡ bung hở khỏi vị trí ban đầu.

Chấn bùn bánh xe trước bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Vành bánh xe tại vị trí cách chân van 30cm, theo chiều kim đồng hồ bị gãy vỡ một nửa thành vành bên trái trên diện có kích thước (25x4)cm, chiều hướng từ trước ra sau, bề mặt bám dính sơn màu đỏ.

Két nước làm mát và các chi tiết máy móc phía dưới két nước bị đẩy cong, áp sát vào thân máy. Trên thành ngoài bên trái của két nước có bám dính sơn màu đỏ.

Mặt ngoài phía dưới lốc máy bên trái bị mài mòn trượt xước, kích thước (3x2)cm.

Giá đỡ chân trước bên trái bị đẩy cong theo chiều hướng từ trước ra sau, lệch khỏi vị trí ban đầu.

Cần số bị đẩy cong từ trước ra sau, từ dưới lên trên lệch khỏi vị trí ban đầu.

Mặt ngoài thành giá đỡ chân sau bên trái bị mài mòn trượt xước, kích thước (3x3)cm.

Mặt ngoài thân xe bên trái vị trí tương ứng với chữ E có vùng mài mòn, trượt xước, kích thước (13x3)cm, trên bề mặt bám dính bụi đất.

Đèn tín hiệu phía sau bên trái bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu.

Ốp nhựa cánh yếm bên phải bị bung hở khỏi các khớp nối.

Đầu xe bị đẩy lệch theo chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm xe mô tô BKS 37H1 – 639.30 lập vào lúc 09 giờ 50 phút ngày 30/9/2023, thấy:

Vùng đầu xe bị gãy vỡ, bung hở ốp nhựa phía trước, cụm đèn pha.

Gương chiếu hậu bên trái bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu.

Ốp nhựa chắn bùn trước và sau bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu.

Vị trí đầu xe và cổ phuộc bị đẩy cong theo chiều hướng từ trái qua phải theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, làm cho mặt ngoài phía trên của ống giảm xóc bên trái ép sát vào thân xe khiến đầu xe không di chuyển được.

Vành bánh xe cong vênh, lõm móp tại vị trí cách cách chân van 20cm. Vành bánh xe bị gãy gập tạo hình chữ V theo chiều hướng từ trái qua phải. Săm xe rách thủng, hết hơi. Lốp xe có nhiều vết mài mòn chà sáng mất bụi, vết lớn nhất có kích thước (30x3)cm nằm tại thành lốp bên trái vị trí có dòng chữ “TAWAN”, vết nhỏ nhất có kích thước (21x3)cm tại vị trí có dòng chữ “MAX”.

Cánh yếm trước bên trái bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu.

Cần số phía trước bị đẩy cong, ép sát vào giá đỡ chân trước bên trái. Giá đỡ chân trước bên trái bị đẩy cong theo chiều hướng từ trước ra sau lệch khỏi vị trí ban đầu.

Kiểm tra vị trí vùng đầu của chắn bùn trước bánh xe phía trước có vùng dấu vết gãy vỡ, kích thước (17x7)cm, trên bề mặt bị mài mòn trượt xước trên diện có kích thước (20x6)cm và bám dính sơn màu đỏ.

Căn cứ biên bản khám nghiệm tử thi Lê Thị T3 vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 01/10/2023 thấy:

- Kết quả khám ngoài tử thi:

Tử thi được xác định là chị Lê Thị T3, sinh năm 1991, trú tại xóm F, xã N, thị xã T, chiều dài tử thi 1,55m, thể trạng trung bình.

Vùng mặt cách thẳng trên điểm giữa cằm 05 cm bị xây xước da, rách da, bầm tụ máu không liên tục, kích thước (5x6)cm.

Vùng ngực bụng cách thẳng trên rốn 15cm bị xây xước, xây xước da, bầm tụ máu không liên tục kích thước (41x26)cm.

Từ 1/3 trên, trước cánh tay trái xuống đến mu bàn tay trái bị xây xước mất lớp thượng bì da, bầm tụ máu không liên tục, kích thước (48x11)cm.

Từ 1/3 giữa trước đùi trái, xuống đến 1/3 dưới cẳng chân trái bị xây xước, mất lớp thượng bì da không liên tục, kích thước (50x13)cm. Trên vùng này có một vết thương dài 05cm được khâu bởi 05 mũi chỉ, tương ứng với dấu vết này, hai xương cẳng chân trái bị gãy.

Ngay sát trên trong đầu gối phải có một vùng xây xước mất lớp thượng bì da, bầm tụ máu không liên tục, kích thước (4x4,5)cm.

- Mô tử thi:

Tương ứng với dấu vết vùng ngực, bụng, tổ chức dưới da bị bầm tụ máu: 02 khoang lồng ngực, bao tim không có máu; ổ bụng chứa khoảng 2.000ml máu đông và không đông, lách bị vỡ; tử cung không có thai.

Có căn cứ xác định:

Điểm va chạm giữa hai phương tiện đầu tiên nằm tại phần đường bên phải quốc lộ D theo hướng Q - T.

Điểm va chạm đầu tiên trên phương tiện được xác định tại phần phía trước của xe mô tô BKS 37G1 – 811.10 và phần vùng bánh xe phía trước bên phải xe mô tô BKS 37H1 – 639.30.

Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 220/KLGĐTT - KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

Nguyên nhân Lê Thị T3 chết: Suy tuần hoàn do chấn thương làm vỡ lách và gãy 02 xương cẳng chân trái.

Đối với thương tích của Lương Văn T2, Lang Văn L: chỉ bị thương nhẹ, hiện nay đã phục hồi; Lang Văn L, Lương Văn T2 đã có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích. Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích, ra Quyết định dẫn giải đối với Lương Văn T2, Lang Văn L để trưng cầu giám định thương tích nhưng Lương Văn T2, Lang Văn L không chấp hành nên chưa đủ căn cứ để xem xét, xử lý.

Căn cứ bản kết luận định giá số 26/KL - HĐĐGTS ngày 09/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

Tại thời điểm ngày 29/9/2023, các bộ phận hư hỏng trên chiếc xe mô tô BKS 37G1 – 811.10 bị thiệt hại có giá trị là 5.500.000 đồng;

Tại thời điểm ngày 29/9/2023, các bộ phận hư hỏng trên chiếc xe mô tô BKS 37H1 – 639.30 bị thiệt hại có giá trị là 4.200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT- VKS ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Lương Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 - BLHS: Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại chị T3 tổng số tiền tổng số tiền 204.000.000 đồng (hai trăm linh bốn triệu đồng). Nay đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Bị hại anh Lang Văn L, anh Lương Văn T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về mặt dân sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; biên bản dựng lại hiện trường; biên bản khám nghiệm tử thi; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan và lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được công bố thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa, từ đó đã xác định được nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 29/9/2023, tại km 28 + 900 đường Q thuộc xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An là do Lương Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định và sau khi sử dụng rượu, bia đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exiter, biển kiểm soát (BKS) 37G1 – 811.10 chở phía sau là Lang Văn L và Lương Văn T2 đi theo hướng từ huyện Q về thị xã T. Do không chú ý quan sát phía trước chị Lê Thị T3 đang điều khiển xe mô tô BKS 37H1 - 63930 đi hướng ngược chiều và đã chuyển hướng di chuyển từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái dẫn đến phần đầu xe mô tô do Lương Văn T điều khiển đâm vào vùng bánh xe mô tô phía trước bên phải do chị Lê Thị T3 điều khiển làm cho người và phương tiện ngã xuống đường. Hậu quả Lương Văn T, Lang Văn L, Lương Văn T2 và chị Lê Thị T3 bị thương, hai xe máy bị hư hỏng. Sau tai nạn, Lương Văn T2, Lang Văn L cùng người dân đã đưa Lương Văn T, chị Lê Thị T3 đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ đến ngày 01/10/2023 chị Lê Thị T3 tử vong. Kết quả xét nghiệm máu đối với Lương Văn T của Bệnh viện Đ khi T vào viện điều trị ngày 29/9/2023, định lượng Ethanol (cồn) trong máu là 22.3 mmol/l. Nên hành vi tham gia giao thông đường bộ của Lương Văn T vi phạm các khoản 8, 9, 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 13 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (khoản 8 Điều 8 được sửa đổi bổ sung tại Điều 35 Luật phòng chống tác hại rượu bia năm 2019). Do đó hành vi của bị cáo Lương Văn T đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác, xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng mà còn gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Bị cáo là

người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự nên nhận thức được việc không có giấy phép lái xe theo quy định và sau khi đã uống rượu bia mà điều khiển xe tham gia giao thông là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì thiếu ý thức, xem thường pháp luật, bị cáo đã không chấp hành đúng quy tắc khi tham gia giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm một người chết mà lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Vì vậy cần có đường lối xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường cho gia đình bị hại chị T3 nhằm khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra. Do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An nói chung và thị xã T nói riêng đang diễn biến ngày càng gia tăng, đã cướp đi sinh mạng của nhiều người và nhiều người bị thương tật suốt đời, mất đi khả năng học tập, lao động làm cho gia đình bị hại mất mát, đau thương. Mặc dù nhà nước đã có nhiều chủ trương, giải pháp để phòng, chống, hạn chế tối đa tai nạn giao thông trong nhân dân nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật đã gây ra hậu quả nghiêm trọng. Do đó căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần xét xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần căn cứ Điều 54 - BLHS, cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa cũng đủ nghiêm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại chị T3 tổng số tiền 204.000.000 đồng (hai trăm linh bốn triệu đồng). Nay đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Bùi Trọng P không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Bị hại anh Lang Văn L, anh Lương Văn T2 quá trình điều tra đã từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh Lang Văn L, anh Lương Văn T2 có yêu cầu bồi thường thì được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[6] Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thị xã T, tỉnh Nghệ An đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị hại, Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QL & NV liên quan;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên